

VỀ SƯU TẬP ĐÈN CUỐI THỜI NGUYỄN TẠI BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUỐC GIA

TS. PHẠM QUỐC QUÂN

TÓM TẮT

Ngoài giá trị sử dụng, mỗi hiện vật thường mang một hay nhiều thông điệp văn hóa, đó chính là giá trị biểu tượng của hiện vật. Sau nhiều năm tiếp cận, nghiên cứu sưu tập đèn cuối thời Nguyễn tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia - từ hình dáng, quy cách chế tác, nghệ thuật trang trí..., đặc biệt là giá trị sử dụng vốn gắn với hiện vật, bước đầu tác giả bài viết nhận định: những cây đèn cuối thời Nguyễn là hình ảnh cụ thể nhất về một vũ trụ thu nhỏ, gắn liền với sinh hoạt tôn giáo - tín ngưỡng dân gian của dân tộc. Truyền thống này được xác lập ít nhất từ thời Đông Sơn và được kế thừa qua các giai đoạn lịch sử. Vì thế mà những cây đèn thuộc giai đoạn cuối thời Nguyễn vẫn bảo lưu được truyền thống và giữ nguyên giá trị biểu tượng.

Từ khóa: sưu tập; đèn; biểu tượng; vũ trụ.

ABSTRACT

In addition to the value of use, each artefact often carries one or more cultural messages, which is the symbolic value of the object. After years of access, study collection of lights at the end of the Nguyen Dynasty in the National Museum of History - from the shape, style of production, decorative arts etc., especially the value of using associated with artefacts, the author reveals that the lamps of late Nguyen dynasty was the most specific image of a miniature universe, associated with religious and folk belief activities of the nation. This tradition was established at least from the time of Dong Son and was inherited through historical periods. Therefore, the lamps of the late Nguyen dynasty preserved the tradition and kept the symbolic value.

Key words: Collection; Lamp; Symbol; Universe.

Tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia, phần trưng bày lịch sử giai đoạn cuối triều Nguyễn, có một sưu tập đèn kim loại hoành tráng, gây ấn tượng đối với người xem trong một không gian lung linh, huyền ảo, với ánh sáng mờ tỏ, được tạo nên từ chủ đích của người trưng bày, dẫu không quá cầu kỳ, tốn kém, nhưng tự thân những cây đèn này đã khiến người chiêm ngưỡng có cảm giác trên dù chưa một lần được thắp ánh sáng trên những đĩa đèn với ý tưởng vốn có mà chúng được người xưa sáng tạo ra.

Sưu tập gồm 7 cây đèn, quả chưa thẩm thắp gì so với các loại hình đèn Việt Nam nói chung và thời Nguyễn nói riêng đang lưu giữ trong kho của Bảo tàng Lịch sử quốc gia, mà rồi đây, ở một trưng bày chuyên biệt, du khách sẽ được thưởng thức đầy đủ hơn. Thế nhưng, ngay cả với sưu tập này, người viết cũng không thể miêu thuật được hết,

mà chỉ lấy ra đôi ba cây, với đôi ba họa tiết trang trí để luận suy về ngôn ngữ biểu tượng cùng giá trị bảo lưu truyền thống của chúng, luôn tồn tại đồng hành trong đời sống văn hóa của người Việt.

Cây đèn thứ nhất, được cách điệu theo đề tài tùng - cúc - trúc - mai. Thế nhưng, cây trúc ở đây là chủ thể vì nó chính là thân đèn. Tùng, cúc, mai là những cành gắn vào thân cây trúc, như là một ẩn dụ của "tứ quý". Đèn cao 1,5m, chân quỳ thanh thoát. Thân đèn dạng trúc đốt ngắn, tỏa ra là những cành tùng, cúc, mai ẩn hiện. Trên những cành ấy là những đĩa đèn, tạo thành những quang treo, được diễn tả bằng loài chim cao quý - chim phượng, khi thì cách điệu, khi thì tả thực. Gắn lên đỉnh cây đèn là một lồng đèn hình tròn trở thủng, tựa như thân đèn kéo quân - tượng trưng cho trời - đất. Bám vào phía ngoài lồng đèn tròn này là 4 con rồng đều nhau, đang chầu lên phía trên, dưới đuôi là móc của

những đĩa đèn. Trên đỉnh là hai lớp đĩa đèn hình tròn gắn với chim phượng - biểu tượng của mặt trời, của dương tính.

Cây đèn thứ hai, cao 1,9m, như là một lá đề lớn cách điệu. Bệ đèn có 4 chân, trông giống như chân lư đỉnh của thời đại này. Thân đèn là 9 con rồng vờn mây, nhưng ấn tượng nhất, là hai rồng lớn, với tư thế "long giáng", uốn lượn, tạo nên một lá đề, với phần giữa là hình mặt trời mà đầu hai con rồng chầu vào. Trên mặt trời là hình ảnh mặt hồ phù khá dữ tợn. Bám vào hai rồng lớn là ba rồng nhỏ đối xứng, tạo nên đề tài "cửu long". Trên lưng hai rồng lớn là những giá của đĩa đèn, cách điệu thành những áng mây, kết hợp với nhiều họa tiết áng mây khác, tạo nên hình ảnh long - vân quen thuộc. Nơi gặp nhau của đuôi rồng lớn, ở trên đỉnh lại là một đĩa đèn lớn hình tròn - tượng trưng cho mặt trăng hoặc mặt trời.

Cây đèn thứ ba, có chân hình bán cầu lồi, dật 4 cấp. Thân đèn là một vòng hào quang hai lớp. Lớp ngoài, cũng là đề tài long - vân, long chầu nhật nguyệt. Lớp trong là cả một mặt trời lớn, tỏa hào quang rực rỡ. Bên vành tròn của phía ngoài và trong được gắn đĩa đèn cách điệu hình bông sen hé nở.

Cây đèn thứ tư có 4 dạng chân quỳ, phía trên chân quỳ có đỉnh 4 lá đề cách điệu. Thân đèn tạo hình cầu, giống như một lồng đèn ảo. Quả cầu dẫn tả bằng 4 khung xương rất điệu đà và thanh thoát, với những đường uốn lượn cách điệu thành những con chim phượng, chỉ được nhận ra qua lòng đuôi mềm mại. Trên 4 thân xương của quả cầu vô hình ấy, được gắn 8 đĩa đèn. Trục giữa quả cầu có thân dạng cây trúc, phía trên là một bông sen, trên bông sen là hai đĩa đèn tròn. Đây cũng là đỉnh của cây đèn.

Những miêu thuật trên đây, thiết tưởng còn quá giản đơn và vụng về trong khi thực tế lại đầy linh thiêng và sống động đang tồn tại quanh chúng. Người đọc có thể xem trên các bức ảnh với chất lượng chụp còn chưa thật chuyên nghiệp, theo đó, rất mong du khách đến chiêm ngắm tại phòng trưng bày, mới có thể cảm nhận được hết giá trị vật thể và phi vật thể đang ẩn tàng trên mỗi cây đèn, để có lời phẩm bình cho riêng mình mà bài viết này chưa chắc đã làm thỏa mãn tất cả những ai muốn quan tâm.

Dẫu là như thế, tác giả vẫn xin mạo muội đưa ra đôi ba lời giải mã ý nghĩa hoa văn trên những cây đèn, đặc biệt là giá trị bảo lưu truyền thống và giá trị biểu tượng của chúng trong đời sống văn hóa của người Việt.

Trước hết, xét về mặt quy mô và cấu trúc, sưu tập đèn này là duy nhất trong hệ thống đèn Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử, mang cả nghĩa đen và nghĩa bóng, đúng với ý nghĩa và vai trò là cây đèn. Cây - nghĩa đen là tùng, cúc, trúc, mai, bồ đề và cây - nghĩa bóng là cây vũ trụ, mà chúng ta nhìn thấy hình bóng của bầu trời, quả đất, mặt trời, trăng và sao được cách điệu và hiện thực qua tư duy của người xưa. Quả đất, bầu trời là hình tròn, mặt trời, mặt nguyệt cũng là những vòng tròn có hào quang và sao là những đĩa đèn.

Trong Nho giáo, tùng, trúc, cúc, mai là biểu tượng cho đấng quân tử, nhưng ở một trong những cây đèn này, tùng - cúc - trúc - mai đi liền với nhau, tạo nên tứ quý - dường như là một loại đề tài khá phổ biến trong các nền nghệ thuật Đông Phương cổ xưa. Đây cũng là biểu hiện đồng nghĩa với sự thanh cao, lòng ngay thẳng, ý chí vươn lên của người quân tử. Rồng và phượng là đề tài khá phổ biến trên những cây đèn đang bàn, được hiểu là biểu tượng của vương quyền, thần quyền, của vương hậu, chắc cũng là một hàm ý mang tính thời đại, nhưng ở đây - những cây đèn này, rồng chầu mặt nguyệt, mặt nhật, rồng chầu phượng, còn là một câu chuyện khác, mang ý nghĩa xa xăm hơn. Cũng ở trên những cây đèn này, tùng, cúc, trúc, mai đi với lá đề, hoa sen, được hiểu như là biểu tượng của Phật và Nho - điều rất thường thấy trong nghệ thuật Việt Nam, khi mà ba tôn giáo Đạo - Phật - Nho luôn đồng hành trong tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt, ngay cả khi Phật giáo thịnh hành, độc tôn ở hai triều đại Lý - Trần. Những yếu tố Đạo giáo được ẩn đằng sau và bên trong những cây đèn, qua những sinh hoạt cộng đồng liên quan tới cây đèn, đậm giá trị phi vật thể, xin được trình bày kỹ ở phần sau.

Như vậy, dẫu mới chỉ thoáng qua, các lớp ngôn ngữ hoa văn trên những cây đèn cuối thời Nguyễn đã được nhận ra và đầu đó, người đọc cũng nhận thấy giá trị hiển lộ của hoa văn trang trí trên những cây đèn ấy, theo đó, nó đã không vượt thoát được

những gì đã thấy trên nền tảng chung của nghệ thuật dân tộc và nghệ thuật thời đại sản sinh ra chúng. Thế nhưng, ở tầng nền sâu thẳm nhất của cây đèn chính là giá trị bảo lưu cùng giá trị biểu tượng của chúng - điều mà bài viết này muốn hướng tới.

Những cây đèn cuối thời Nguyễn cho chúng ta một hình ảnh cụ thể nhất về một vũ trụ thu nhỏ mà những phân tích nêu trên đã đề cập. Chúng đã cập nhật được quan niệm của thời đại: quả đất tròn (hình cầu) mà cây đèn số 1, số 3 và đặc biệt là số 4 đã mô tả, còn bầu trời là khoảng không bao la, được diễn tả bằng những vì sao (đĩa đèn xung quanh) và trên đỉnh là mặt trời, mặt trăng, được biểu hiện trên cây đèn số 1 và số 4. Người xưa chưa có đủ quan niệm này, nhưng họ coi cây đèn như là một vũ trụ thì quá rõ. O.Janse, nhà khảo cổ học tài danh người Thụy Điển, khi tìm thấy cây đèn Lạch Trường (Thanh Hóa) nổi tiếng, có niên đại cách ngày nay hơn 2000 năm đã chỉ ra rằng, cây đèn có giá trị vô cùng quan trọng trong các hoạt động tế lễ về ban đêm, khi ánh sáng đóng vai trò cơ bản. Đó cũng là vũ trụ bao la được thu vào cây đèn, là sự phản ánh của mặt trời, trăng và sao. Ánh sáng phát ra từ cây đèn như ánh hào quang và ánh hào quang đó hướng con người tôn kính thần thánh, tin vào và sự bất tử. Đó là kiến giải của O.Janse vào thời điểm nửa thế kỷ trước.

Gần đây, các nhà khảo cổ học ở Tứ Xuyên (Trung Quốc) đã phát hiện tại di chỉ Tam Tinh, có niên đại cách đây 3500 năm, tàn tích của một cây đèn vô cùng lớn. Đồng nghiệp của tôi là TS. Vũ Quốc Hiến đã đến thăm và cho hay, họ dựng lại cây đèn ấy và tái hiện lại quang cảnh tế lễ về ban đêm, chẳng khác là bao so với O.Janse đã miêu thuật. Việc đưa niên đại của di chỉ Tam Tinh như trên là quá sớm, cần phải được thảo luận thêm, nhưng theo tôi, cây đèn ở Tam Tinh không thể vượt quá khung niên đại của các nhóm cư dân có chung một quan niệm. Đầu đó khoảng trên dưới 2000 năm cách ngày nay mà thôi.

Xin trở lại với cây đèn cuối thời Nguyễn với ngôn ngữ biểu tượng là cây vũ trụ. Trên cây đèn số 1, ta thấy những con rồng bám vào lồng đèn hình tròn chầu lên chim phượng. Ở đây, rõ ràng phượng không phải là tượng trưng cho vương

hậu, mà nó đứng trên đĩa đèn, biểu tượng cho mặt trời, mặt trăng (rồng chầu nguyệt, chầu nhật). Phượng, theo quan niệm cổ xưa là một loài chim chúa tể, đứng trên muôn loài, thể hiện cho sự cao quý, anh minh, quan sát và kiểm soát vũ trụ. Đó cũng là biểu tượng của dương tính trong quan niệm âm dương của Đạo giáo. Quan niệm này có từ thời Đông Sơn, cách đây hơn 2000 năm, khi ta thấy hầu như trên những đĩa đèn quang treo, đều có chim phượng ở đỉnh. Trên cây đèn số 1 này, những đĩa đèn quang treo đều là hình ảnh chim phượng cách điệu hoặc tả thực. Rồng chầu nguyệt, chầu nguyệt trong trường hợp này không còn là ý nghĩa vương quyền, thần quyền, mà đó là sự giao hoà âm (rồng) và dương (mặt trời), của nước (rồng) và lửa (mặt trời). Rồng và chim (phượng) ta cũng thấy cặp đôi ấy khá đậm đặc trên các đĩa đèn có móc treo thời Đông Sơn.

Những cây đèn nói chung và cuối thời Nguyễn nói riêng, hầu có đặt trong các chùa chiền, đạo quán hay bất cứ một cơ sở tín ngưỡng tâm linh nào, đều có liên quan tới tế lễ. Trong không gian mờ tỏ của chùa, đền, miếu, ánh sáng phát ra từ cây đèn như là vật dẫn đường chỉ lối cho người hành lễ đến với thế giới bên kia và ngược lại. Đó cũng là sự giao hoà âm - dương, cõi sống và cõi chết, mà cây đèn là trung gian đưa dẫn. Có lẽ vì thế, cây đèn/cây nến trong đời sống và tâm linh của người Việt thông qua các buổi tế lễ cho ông bà, tổ tiên, thần thánh vẫn không bao giờ bị mất đi, cho dù, người thực hành chưa mấy ai hiểu ý nghĩa nguyên thủy của chúng.

Dựa trên hình ảnh của người thổi sáo, thổi khèn trên những cây đèn thời Đông Sơn, O.Janse coi đó là những nhạc công thổi sáo, thổi khèn, như một đoạn kết tái hiện các ông thánh, bà thánh với sự trầm luân của con người cùng sự suy tư về sự lựa chọn con đường đi. Đó chính là ý nghĩa đầy chất thần bí của tín ngưỡng mang đậm chất Đạo giáo, mà tôi đã nói tới một chút ở trên.

Và, không chỉ có vậy, quan niệm về vũ trụ, về âm dương được thể hiện trên cây đèn đều là những thành tố cơ bản trong rất nhiều thành tố để tạo nên "ý thức hệ" Đạo giáo, mà theo tôi, gốc nền của tôn giáo này chính là tín ngưỡng dân gian. Vì đó là tín ngưỡng dân gian nên nó có sức sống lâu bền và toả sáng trong những thời điểm mỗi khi có điều kiện.



Cây đèn số 1 - Ảnh: Tác giả



Cây đèn số 2 - Ảnh: Tác giả

Giai đoạn cuối thời Nguyễn là một ví dụ và những cây đèn vừa giới thiệu là một trong những minh chứng.

Tôi cho rằng, tầng nền của Đạo giáo, của tín ngưỡng dân gian ở dân tộc ta có từ thời Đông Sơn. Nhận xét này không phải đến bây giờ, mà cách đây hơn nửa thế kỉ, O.Janse đã chỉ ra, khi mà ông nhận thấy, Phật giáo và các tôn giáo khác chưa đến hoặc chưa sâu rễ bền gốc với vùng đất này và những cây đèn đậm đặc và đồng đúc nhất trong lịch sử những cây đèn Việt cũng nằm trong giai đoạn ấy. Văn hoá và nghệ thuật Đông Sơn được nảy sinh trên cơ tầng tư tưởng Đạo giáo mang đậm tín ngưỡng dân gian

nên có sức sống, vượt qua cả nghìn năm Bắc thuộc, ảnh hưởng đến Lý - Trần - Lê - Nguyễn, đã được nhiều đồng nghiệp chứng minh. Thế nhưng, trên những cây đèn cuối thời Nguyễn, tôi vẫn thấy yếu tố Đông Sơn được trở lại đậm đặc hơn cả. Trở lại từ quan niệm đã đành, nhưng hoa văn trang trí, như chim phượng, rồng, hươu, voi, người cầm đèn hoặc đội đèn, thấy nhan nhản trên những cây đèn giai đoạn này. Vậy thì tại sao lại có hiện tượng ấy?

Phải chăng, thời Nguyễn, hay chính xác hơn là cuối thời Nguyễn, trong đời sống dân gian có sự khủng hoảng. Phật và Nho đã mất chiều, xế bóng trong tầng lớp bình dân. Thiên chúa giáo



Cây đèn số 3 - Ảnh: Tác giả



Cây đèn số 4 - Ảnh: Tác giả

chưa ăn sâu vào đời sống của đa số cộng đồng cư dân. Tín ngưỡng dân gian trời đất và tín ngưỡng ấy là tinh thần cơ bản của Đạo giáo và tinh thần ấy được xây nền, đắp móng từ văn hoá Đông Sơn, hơn 2000 năm trước. Trong điều kiện chính trị, xã hội như vậy, tín ngưỡng dân gian được thay thế và khoả lấp cho ý thức hệ Phật - Nho tạm thời bị yếu thế, hẳn là một tất yếu không thể cưỡng của lịch sử. Giờ đây, trong đời sống tâm linh của người Việt, cho dù cây đèn không còn nhiều giá trị biểu tượng, hay nói cho chính xác hơn, không mấy ai quan tâm tới những giá trị biểu tượng ấy, nhưng, từ trong thẳm sâu của tiềm thức và thói quen, cây đèn, cây nến vẫn được sử dụng như là sự giao hoà cõi âm với cõi dương, trên các bàn thờ tổ tiên trong các buổi tế lễ. Đặc biệt, trong đêm giao thừa, mâm cỗ, hương, nến, đèn được đưa ra ngoài trời cúng bái, phải chăng vẫn là một quan niệm xa xưa của cây vũ trụ, trong các buổi hành lễ với sự giao cảm của con người với thần linh, trong sự giao hoà giữa

trời và đất. Hình ảnh cây đèn, cây vũ trụ, ngày nay còn đọng lại rõ ràng nhất là cây đèn kéo quân. Theo tôi, đó là cả một vũ trụ thu nhỏ.

Qua những cây đèn, tôi đã đi quá xa với giá trị thực tiễn và nghiêng nhiều về giá trị truyền thống và biểu tượng của chúng. Đó là một thực tế, khi mà nghiên cứu hệ thống đèn trong lịch sử Việt Nam, đều thấy giá trị thực dụng, giá trị truyền thống và biểu tượng luôn đồng hành, cũng giống như sự đồng hành của tín ngưỡng và tôn giáo trong cộng đồng của người Việt. Chỉ có điều, giá trị thực dụng bao giờ cũng hiển lộ và dễ nhận ra, còn giá trị truyền thống và biểu tượng luôn ẩn tàng, cần được làm sáng rõ. Và, trên con đường giải mã đây khó khăn và trừu tượng này, hẳn không tránh được những suy luận chủ quan, phiến diện, mong nhận được sự phản hồi của bạn đọc xa gần để đề tài dài hơi về những cây đèn Việt có thêm sự hoàn thiện./.

P.Q.Q

(Ngày nhận bài: 25/02/2017; ngày phân biên đánh giá: 24/3/2017; ngày duyệt đăng bài: 16/4/2017).